

HENRI POINCARÉ !

Bùi Thế Trường

Henri Poincaré là một thiên tài toán học của Pháp. Khi chúng tôi còn là học sinh của trường Petrus Ký, tôi biết Henri qua truyện kể của thầy tôi và qua bức ảnh của ông trong sách giáo khoa Toán. Tôi cũng được biết nhiều giai thoại về Henri, khi Henri tập trung tư tưởng để giải quyết những phương trình mới lạ và khó khăn, Henri làm toán trong khi đi, khi ngủ, khi ăn và trên đường đi dạy học về. Một trong nhiều lần, Henri giải toán ở trong không, ông loay hoay viết sau chiếc xe hơi đang đậu, ông viết trong không khí, và người chủ xe đó lái xe đi, để lại một mớ khói và bụi bặm, Henri mới chợt tỉnh và lầm lũi đi...

Chúng tôi là học sinh ban B, lớp đệ nhất B1 của trường Petrus Ký, chúng tôi muốn trở thành học sinh giỏi toán như Henri.

Và may mắn thay ở Việt Nam, tại trường Petrus Ký lại có một thiên tài toán học đang phụ trách dạy toán Đệ Nhất B1, đó là vị thầy khả kính của chúng tôi. Chúng tôi gọi thầy là Henret Poincaré.

Đặc tính của thầy Henret là giản dị, bình dân và vui vẻ, tận tâm và thương yêu học trò của ông.



Cả năm tôi học với thầy Henret, tôi chỉ thấy thầy mặc duy nhất một loại y phục: Quần tây dài và áo sơ mi tay ngắn. Y phục chỉ có một màu: màu trắng ngà. Cái màu ngà (vàng vàng) như màu vàng của ngà voi có tuổi khoảng 20 tuổi. Cái màu vàng của áo quần dính phèn ở Đồng Tháp, và không có cách nào có thể làm sạch được.

Đặt biệt thầy Henret kính mến của chúng tôi luôn luôn không đội nón, tóc hớt ngắn và cao như nhà binh. Trán của thầy cao, bóng, và có màu đỏ mắt cua. Tay của thầy xách một tập màu đen dày cộm sách "Le Bessé"

Thầy vào lớp, hỏi học trò có điều chi không hiểu về bài cũ, thầy giảng bài lại, trước khi qua bài mới. Thầy cầm phấn, viết chữ đều, nhỏ và thưa trên bảng đen. Khi thầy giảng, cả lớp im phăng phắc, có thể nghe tiếng ruồi bay. Thầy giảng cours rất nhanh, đầy đủ, chính xác, nhấn mạnh ở những điểm mà thi tú tài 2 sẽ gặp. Và sau đó, giải hết và làm hết bài tập trong sách toán của "Le Bessé".

Vì thấy học trò học hiểu, (tiến nhanh, tiến mạnh và tiến vững chắc), thầy chúng tôi thường mỉm cười, và thường cười lớn trong lúc dạy. Nụ cười của thầy làm học trò vui vẻ để học và giúp cho một vài đứa học sinh dở toán, tỉnh táo nghe bài.

Một điểm đặc biệt nhất của vị thầy Henret trong nụ cười của thầy, là lộ ra cả 2 hàm răng đều rụng gần hết. Lúc thầy dạy, thầy không thích mang hàm răng giả. Chúng tôi mới khều tay, nói nhỏ, kính tặng thầy một danh hiệu rất tây là Henret Poincaré-"Henret là hết răng".

Một buổi nọ, tôi và vài bạn được trò chuyện với thầy. Thấy thầy vui, tôi mới thưa:

- Con có việc định kính thưa với thầy.
- Việc gì ?
- Nếu con có nói, xin thầy đừng giận.

Thầy tôi mỉm cười:

- Không, cứ nói.
- Thầy có biết tại sao chúng con gọi thầy là Henret Poincaré không?

- Không.
- Henret là hết răng !

Thầy tôi cười lớn và đỏ cả mặt. Thầy tôi không giận, mà lại vui. Và nụ cười ấy vẫn giữ suốt cả buổi học và suốt cả niên học.

Tại trường Petrus Ký, tối giờ vào lớp học, học trò xếp 2 hàng và chờ đợi lệnh của giáo sư phụ trách giờ dạy cho phép thì mới được vào. Đến giờ Toán, khi nhìn thấy thầy từ xa, anh em đều thì thầm: Henri Poincaré, lẫn lộn cả Henret Poincaré!

Thầy tôi đến, có lẽ thầy nghe cả Henri hay Henret, nhưng thầy vẫn vui cười. Nụ cười của một hàm răng đều rụng, chỉ còn hai cái răng. Nhìn vừa ngộ, vừa kính, vừa thương. Gần 50 học sinh Đệ Nhất B1 thời đó không ai mà lại không kính trọng thầy.

Vào lớp, thầy nói rất từ tốn, chậm rãi, nhỏ nhẹ và đều, không dùng câu quá dài, không quá ngắn. Tất cả đều đủ, gọn, dễ nhớ, dễ hiểu.

Với y phục cổ hữu, quần tây dài và áo sơ mi tay cụt màu phèn của ruộng Đồng Tháp Mười, nụ cười từ tốn và cổ hữu vẫn nở trên môi, cái Henret làm cho thầy tăng phần duyên dáng, tất cả đều hiện lên một cái từ tâm của một vị Bồ Tát hiện thân nơi thầy để dạy dỗ và giáo hóa chúng sinh học trò. Câu "Không thầy đố mày làm nên" quả là một chứng minh đầy triết học và khoa học.

Sau đó vài năm, thầy đổi qua dạy Thống Kê tại trường Quốc Gia Hành Chánh. Thầy là phó Viện Trưởng và Viện Trưởng của trường này. Thầy là một thành viên quan trọng của viện Giám Sát thời Việt Nam Cộng hòa.

Vị thầy kính mến mà chúng tôi muốn thưa là "Giáo sư Nguyễn Văn Bình giải toán đệ nhất B trường trung học Petrus Ký-Sài Gòn".

Cuối năm thi Tú Tài 2, kỳ I, 45 học sinh đỗ, kỳ nhì 5 đứa còn lại - Kết quả 100%.

Sau 1975, chúng tôi Bác sĩ Ngô Anh

Tuấn (Adelaide), Bác sĩ Võ Thanh Thời, Chánh án Nguyễn Thanh Hương, Bác sĩ Phùng, vài bạn nữa và tôi có mời thầy Phạm Ngọc Đánh hợp mặt tại đường Thành Thái, ăn "xí quách" và uống cà phê cũng tại đường đó, và thầy trò tâm tình tới khuya.

Cũng sau 1975, thầy tôi quá nghèo, thầy tôi đạp xe đạp đi dạy toán nơi trung tâm của giáo sư Đức thân phụ của bà giáo Bình Minh để mua cơm gạo sống.

Ở nhà thầy mặc một bộ đồ màu lam, cái màu lam của một Tỳ Kheo, của một Bồ Tát, thay thế cái màu phèn Đồng Tháp cổ hữu của thầy trước 75, nhưng thầy vẫn giữ cái tâm bất di bất dịch của vị Bồ Tát.

- Cái hạnh phúc nhất trong đời thầy là cái gì?

- Được học trò cũ ghé thăm.

Tôi hiểu câu nói của thầy như sau: "Thầy muốn nhìn thấy những học trò mà thầy đã độ có được bao nhiêu đứa có cái tâm Bồ Tát như thầy để giúp cho xã hội đồng bào mình".

Cái am của vị thầy khả kính đang trụ trì ở tại số 3 đường Tăng Bạt Hổ, quận 5, Sài Gòn.

Một số lớn học trò của thầy là Phật Tử, hoặc tín đồ Thiên Chúa, phần lớn đến chùa, nhà thờ, lễ bái Phật, Chúa, nhưng rất ít trong số học trò của thầy, biết và nhớ đến vị Bồ Tát hiện thân đã và đang giáo hóa bản thân mình, mà đến cúi đầu đỉnh lễ, nơi cái am của thầy, không có tượng Phật quá lớn, khói nhang quá nhiều.

Chúng con thành kính chúc thầy và toàn thể bửu quyến được nhiều sức khỏe.

Bùi Thế Trường

Viết Xong 26/06/96 tại Greenacre, NSW, Australia

SỰ PHỔ THÔNG CỦA GIA ĐỊNH BÁO

Tờ Gia Định Báo do ông Trương Vĩnh Ký chủ trương rất phổ biến trong dân gian Nam Bộ bằng chứng là mở đầu tập "Thơ Thầy thông Chánh" có các câu:

*Nhứt trình Vĩnh Ký đặt ra
Chép làm một bốn để mà xem chơi
Trà Vinh nhiều kẻ kỳ tài*

Có thầy thông Chánh thiệt người lớn gan...

(Thầy Thông tên Chánh bản tên biện lý Pháp Jaboin năm 1893 vì tên này cậy quyền thế cưỡng đoạt vợ thầy, đã gây tác động lớn trong quần chúng thời bấy giờ).